

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

NGUYỄN HÙNG CHIẾN

THỂ GIỚI NHÂN VẬT TRONG
TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM CỦA PHÚ ĐỨC

Chuyên ngành: Văn học Việt Nam

Mã số : 60.22.34

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ
KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN

Đà Nẵng, năm 2014

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: **TS. HÀ NGỌC HÒA**

Phản biện 1: **PGS.TS. NGUYỄN PHONG NAM**

Phản biện 2: **TS. BÙI THANH TRUYỀN**

Luận văn được bảo vệ trước Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp thạc sỹ Khoa học Xã hội và Nhân văn họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 8 tháng 6 năm 2014

Có thể tìm luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Lịch sử văn học dân tộc luôn vận động, phát triển và biến đổi không ngừng. Trong bối cảnh giao thoa văn hóa Đông - Tây, nhờ yếu tố nội sinh lẫn yếu tố ngoại nhập đã giúp cho văn học gặt hái được những thành tựu mới. Do đó, diện mạo nền văn học dân tộc đã có bước biến chuyển đổi từ cái cũ sang cái mới, từ truyền thống sang hiện đại. Nam Bộ chính là mảnh đất ươm mầm, là nơi khởi xướng cho công cuộc cách tân, đổi mới nền văn học.

Không phủ nhận hạn chế và những thành tựu chưa tương xứng với trách nhiệm lĩnh ấn tiên phong. Nhưng khi đánh giá cần khách quan, công bằng và có thiện chí hơn. Bởi văn học Nam Bộ lúc bấy giờ đang từng bước thử nghiệm, vừa thực hiện nhiệm vụ bất chước, học tập, làm theo vừa có sự sáng tạo mới để thay đổi bộ mặt, diện mạo nền văn học. Trong bước khởi thảo, đòi hỏi phải có tác phẩm đặc sắc theo đặc trưng thể loại, đó là một yêu cầu khắt khe đối với văn học. Dù còn đó những ý kiến trái chiều nhưng việc tìm hiểu, nghiên cứu, khám phá giá trị và thành tựu của văn học Nam Bộ những năm đầu thế kỷ XX là điều lý thú, bổ ích đối với nhiều người.

Lịch sử văn học dân tộc đầu thế kỷ XX có nhiều biến động. Thành tựu của văn học Nam Bộ nói chung, những cống hiến, đóng góp trong sự nghiệp sáng tác của Phú Đức nói riêng chưa được sưu tầm và nghiên cứu một cách sâu sắc. Tìm hiểu về Phú Đức và thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trình thám của ông, giúp chúng tôi nắm bắt được những đóng góp của tác giả trong tiến trình vận động, phát triển và hiện đại hóa nền văn học nước nhà. Xuất phát từ những lý do trên, chúng tôi chọn đề tài “*Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trình thám của Phú Đức*” để nghiên cứu.

2. Lịch sử vấn đề nghiên cứu

2.1. Các công trình nghiên cứu chung về tiểu thuyết trình thám

S.S Van Dine đã đề ra “*Hai mươi nguyên tắc của việc viết truyện trình thám*”. Laurence Devillairs- tiến sĩ Triết học người Pháp trong bài viết “*Tiểu thuyết trình thám - một niềm may mắn của văn học*”. Cả hai

nhà nghiên cứu đều đưa ra những nguyên tắc, điều kiện và những nhận xét xác đáng về thể loại tiểu thuyết trinh thám.

Nhà nghiên cứu Hà Thanh Vân đã có cái nhìn tương đối xuyên suốt về lịch sử hình thành và phát triển của thể loại tiểu thuyết trinh thám của Việt Nam trong bài: ***“Truyện trinh thám theo kiểu phương Tây ở Nam Bộ đầu thế kỷ XX và vai trò của hai nhà văn Biển Ngũ Nhy và Nam Đình Nguyễn Thế Phương”***.

Đầu thế kỷ XX ở Nam Bộ, có không ít nhà văn viết truyện mang tính chất ly kỳ tiểu thuyết. ***“Bửu Đình, nhà tiểu thuyết Nam Bộ”*** là bài viết của Lê Tiến Dũng và Hồ Khánh Vân. Người viết đề cập đến những đóng góp của tác giả này cho nền văn học nước nhà ở thể loại tiểu thuyết, trong đó có trinh thám.

Trần Thanh Hà với ***“Thời vàng son của tiểu thuyết trinh thám Việt Nam”***, nhận định tiểu thuyết trinh thám Việt Nam chịu sự tác động và ảnh hưởng của tiểu thuyết trinh thám phương Tây.

Tóm lại, bài viết của các nhà nghiên cứu đều có những nhận định, đánh giá về bức tranh chung của tiểu thuyết trinh thám Việt Nam. Các tác giả đã có nhiều nỗ lực sáng tạo để thể loại tiểu thuyết gặt hái được những thành công, đáp ứng kỳ vọng của đông đảo độc giả lúc bấy giờ.

2.2. Những bài viết và những công trình nghiên cứu chuyên sâu liên quan tới đề tài

a. Trước năm 1975

Nhà nghiên cứu Vũ Ngọc Phan trong cuốn ***Nhà văn Việt Nam hiện đại*** ở mảng tiểu thuyết trinh thám, ông đưa ra nhận định: ***“Trong tiểu thuyết trinh thám của Thế Lữ, Bùi Huy Phồn và Phạm Cao Củng, chỉ có tiểu thuyết của Phạm Cao Củng là có phần đặc sắc hơn”***.

Trong lời tựa về truyện ***Vàng và máu*** của Thế Lữ, nhà văn Khái Hưng đã nhận xét: ***“Tác giả đã tỏ ra có óc khoa học của Edgar Poe và tâm hồn thi sĩ của Bồ Tùng Linh, hai nhà viết những truyện ghê gớm huyền hoặc, làm cho độc giả yếu bóng vía phải rùng mình lúc đêm khuya”*** [2, tr.920].

Nhà nghiên cứu Võ Phiến trong *Văn học miền Nam tổng quan*, có nhận định: *truyện truyền kỳ, truyện hoạt kê, truyện trinh thám không thấy có người viết nữa.*

Nhìn chung, các nhận xét, đánh giá về truyện trinh thám trước năm 1975 có đề cập đến không nhiều tác giả sáng tác truyện trinh thám, có chăng cũng chỉ là hai cây bút tiêu biểu ở miền Bắc, tác giả miền Nam rất ít được đề cập đến.

b. Sau năm 1975

Trong thập niên 20 - 30 của thế kỷ này, nhà văn Phú Đức đã từng làm cho độc giả miền Nam say mê, bởi hàng loạt những tiểu thuyết trinh thám, mang tính chất võ hiệp, kỳ tình... Chính vì vậy mà nhà nghiên cứu Nguyễn Kim Anh trong *Tiểu thuyết Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX* cho rằng: “Cho đến năm 1930- và ngay cả nhiều thập niên về sau- tác phẩm **Châu về hiệp phố** vẫn là tiểu thuyết trinh thám, võ hiệp, kỳ tình duy nhất của Việt Nam có độ dài kỷ lục, không một tác phẩm nào có thể vượt qua.” [1, tr.628-629]. Tác giả bài viết cũng cho rằng Phú Đức đã rút ra được một số nhược điểm trong tác phẩm **Châu về Hiệp phố** nên ở **Lửa lòng** “kết cấu được xây dựng cô đọng, chi tiết bố trí hợp lý, ít dàn trải, tâm lý nhân vật thể hiện tinh tế, có hồn hơn” [1, tr.639].

Phan Mạnh Hùng trong bài viết “**Loại hình tiểu thuyết, hình thức công bố của tiểu thuyết Nam Bộ đầu thế kỷ XX**”, đánh giá: “Trong những nhà văn viết trinh thám feuilleton thì Phú Đức là nhà văn tiêu biểu nhất: số lượng tác phẩm lớn, bán chạy và sự nổi tiếng.” [41, tr6,7].

Với Thế Lữ, mảng truyện kinh dị cũng đã tạo nên một nét riêng trong sự nghiệp sáng tác của mình. **Tuyển tập truyện trinh thám Thế Lữ** (2006), đã cho thấy “tài quan sát, óc phân tích sắc bén, trí tưởng tượng phong phú” [27, tr.6].

Trần Thanh Hà với trong công trình nghiên cứu “**Nhận diện tiểu thuyết trinh thám Việt Nam**”. Người viết cho thấy quan niệm và đặc trưng về tiểu thuyết trinh thám; làm sáng tỏ về lịch sử và các hình thức của tiểu thuyết trinh thám thế giới.

Nhìn chung, các bài viết và các công trình nghiên cứu nêu trên đã có nhìn nhận, đánh giá xác đáng về lịch sử vận động, phát triển; thành tựu, đặc điểm; những cống hiến, đóng góp và những hạn chế, khiếm khuyết của tiểu thuyết trinh thám ở hai miền Nam - Bắc của đất nước. Qua khảo sát, chúng tôi nhận thấy, các công trình nghiên cứu chưa đi sâu việc tìm hiểu thế giới nhân vật. Do đó, việc nghiên cứu thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám nhất là đối với các tác giả tiêu biểu là việc làm cần thiết.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Đối tượng nghiên cứu của Luận văn là Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức.

- Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi nghiên cứu của Luận văn là tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức, cụ thể: *Châu về hiệp phố (trọn bộ 03 tập)*; *Lửa lòng (trọn bộ 02 tập)*; *Bà chúa đèn vàng (trọn bộ 02 tập)*; *Ngọc lam điền (trọn bộ 02 tập)*; *Tiếng súng đêm mưa*; *Tôi có tội*.

4. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng những phương pháp chủ yếu: Phương pháp phân tích; Phương pháp so sánh; Phương pháp hệ thống.

5. Đóng góp của Luận văn

Nghiên cứu một cách có hệ thống về *thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức* nhằm khẳng định thành công cũng như hạn chế trong sáng tác của nhà văn. Qua đó thấy công lao của Phú Đức trong lịch sử phát triển của nền văn học nước nhà đối với thể loại tiểu thuyết nói chung và trinh thám nói riêng ở những thập niên đầu thế kỷ XX.

6. Cấu trúc luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và tài liệu tham khảo, nội dung luận văn gồm có ba chương chính như sau:

- Chương 1: Tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức trong sự vận động của tiểu thuyết trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XX

- Chương 2: Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức nhìn từ chủ đề ca ngợi đạo lý

- Chương 3: Thế giới nhân vật trong tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức nhìn từ phương thức biểu hiện.

CHƯƠNG 1

TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM PHÚ ĐỨC TRONG SỰ VẬN ĐỘNG CỦA TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

1.1. TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM - QUAN NIỆM VÀ ĐẶC TRƯNG THỂ LOẠI

1.1.1. Quan niệm tiểu thuyết trình thám

Lê Bá Hán trong *Từ điển thuật ngữ văn học* cũng khẳng định tiểu thuyết: “là tác phẩm tự sự cỡ lớn có khả năng phản ánh hiện thực đời sống ở mọi giới hạn không gian và thời gian...” [24, tr. 277].

Theo *Từ điển tiếng Việt* (2006), khái niệm tiểu thuyết trình thám được hiểu: *tiểu thuyết lấy đề tài từ những chuyện ly kỳ trong cuộc đấu tranh giữa các nhà trinh sát với kẻ địch.*

Phát biểu về quan niệm tiểu thuyết trình thám, còn có nhiều ý kiến bất nhất. Nhà văn Nguyễn Công Hoan, trong truyện *Cái lò gạch bí mật*, phát biểu quan điểm mang tính “dị ứng” về những giá trị của truyện trình thám, như sau: “*Trình độ này thích đọc truyện trình thám Tây, và ngay cả, lúc nào anh cũng có vẻ bí mật, hay nhận xét từng cái cử chỉ con con của người khác, và hay suy xét tâm lý người ta bằng những câu vụn vặt mà anh nghe lóm được...*” [31, tr.3].

Cùng thời, nhà nghiên cứu, phê bình Hải Triều- người đại diện trường phái văn học “*nghệ thuật vị nhân sinh*”, nhận định: “*Ai cho rằng truyện trình thám chỉ cốt để giải trí nhưng tôi lại nghĩ khác, chính nó là thước đo của một nền văn học...*” [31, tr.17].

Tóm lại, tiểu thuyết trình thám trong tâm trí của nhiều người chỉ là “á văn chương”, chứ không có giá trị và ý sâu sắc. Khi tìm hiểu về truyện trình thám của Phú Đức, chúng tôi không phản bác những nhận định, đánh giá về sáng tác của ông nhưng cũng không hoàn toàn đồng tình với những ý kiến đó.

1.1.2. Đặc trưng thể loại tiểu thuyết trình thám

a. *Tội phạm là chất liệu cuộc sống của tiểu thuyết trình thám*

Theo quan niệm của các nhà viết tiểu thuyết trinh thám, thể giới nhân vật tội phạm được chia thành hai kiểu loại: những tên tội phạm thể hiện tinh thần hào hoa, nghĩa hiệp; những tên trộm vì bản chất tham lam, độc ác thực hiện hành vi giết người cướp của.

Tội phạm chính là chất liệu cuộc sống của thể loại truyện trinh thám. Và kẻ phạm tội cũng chính là nhân vật trung tâm của tác phẩm thuộc thể loại này. Nhà văn bằng niềm đam mê, vốn kiến thức về lẽ sống và sự chiêm nghiệm sự đời đã xây dựng thành công kiểu nhân vật tội phạm trong tác phẩm.

b. Thám tử đóng vai trò là nhân vật chính tiểu thuyết trinh thám

Với truyện trinh thám, nhân vật chính là thám tử. Nhiệm vụ của thám tử đi dò thám, điều tra, nắm bắt thông tin về bọn tội phạm nhằm giúp nhà chức trách trừng trị kẻ phạm tội bằng luật pháp.

Tóm lại, trong tiểu thuyết trinh thám nhân vật thám tử có vai trò hết sức quan trọng, thực hiện những nhiệm vụ khó khăn, nguy hiểm và nhiều thử thách.

1.2. PHÚ ĐỨC VÀ HÀNH TRÌNH SÁNG TẠO TIỂU THUYẾT TRINH THÁM

1.2.1. Cuộc đời và duyên nợ văn chương

Nhà văn Phú Đức (1901-1970) tên khai sinh là Nguyễn Đức Nhuận, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1901 tại xã Bình Hòa, tổng Bình Trị Thượng, tỉnh Gia Định, nay thuộc quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh. Ông xuất thân trong một gia đình Công giáo.

Trong cuộc đời, Phú Đức sống bằng hai nghề chính là dạy học và viết tiểu thuyết. Tuy nhiên, nghề dạy học không phù hợp với tính cách ưa hành động của ông: *“... nghề gõ đầu trẻ hình như quá tĩnh với một tính cách ưa hành động, khát phiêu lưu, dù chỉ là phiêu lưu trên trang giấy. Có những ngày chàng để mặc học trò, cầm đầu sáng tác. Và thế là thầy giáo Nguyễn Đức Nhuận trở thành tiểu thuyết gia...”* [41, tr.16].

Đến với nghề văn người thầy giáo Nguyễn Đức Nhuận lấy bút danh Phú Đức với ý nghĩa *“phú nhuận óc, đức nhuận thân”*. Bằng tài năng và tâm huyết của mình, Phú Đức đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm

văn học có giá trị. Phú Đức mất ngày 04 tháng 3 năm 1970 tại Sài Gòn, hưởng thọ 70 tuổi.

Con đường đến với văn học nghệ thuật của Phú Đức cũng thật tình cờ, ông sáng tác để thỏa mãn với niềm đam mê, yêu thích văn học của chính mình. Nhưng điều thú vị khi cho ra mắt bạn đọc tác phẩm đầu tay *Câu chuyện canh tràng* (1925), ông lại được nhiều độc giả hưởng ứng, ngợi ca. Ông chính thức bước vào làng văn từ đây. Chỉ trong khoảng thời gian ngắn (1924-1934), Phú Đức đã cho ra đời một lượng lớn các tiểu thuyết dài như: *Châu về hiệp phố*, *Lửa lòng*, *Một mặt hai lòng*, *Non tình biển bạc*, *Tiểu anh hùng Võ Kiệt*, *Căn nhà bí mật*, *Tôi có tội*,... Trong khoảng mười năm đầu của sự nghiệp cầm bút (1924-1934), tên tuổi của Phú Đức sáng chói, trở thành một hiện tượng đặc biệt trong làng văn làng báo. Tuy nhiên, từ (1934-1945), sáng tác của Phú Đức không còn thu hút được độc giả như trước.

Vào những thập niên 50 và 60, sáng tác của Phú Đức lại hồi sinh. Tiểu thuyết vang bóng một thời *Châu về hiệp phố* được đăng lại trên nhiều tờ báo khác nhau nhưng cũng được công chúng đón nhận nồng nhiệt. Đến nay, di sản văn học của ông đã bị thất lạc, cần thiết phải được thống kê và thu thập lại nhằm ghi nhận những đóng góp của nhà văn đối với lịch sử vận động, phát triển của nền văn học nước nhà.

1.2.2. Hành trình sáng tạo tiểu thuyết trinh thám

Giai đoạn thứ nhất từ 1920 đến 1945

Khi *Câu chuyện canh tràng* (1925) đến với công chúng bạn đọc, tác phẩm được nhiều người cổ vũ và đón nhận. Phú Đức thành công với ba mảng đề tài khác nhau: tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết xã hội và tiểu thuyết lịch sử. Phú Đức đã có lần tâm sự muốn gắn tên tuổi của mình với mảng đề tài này nhưng sở thích phiêu lưu và đam mê võ thuật lại giúp ông thành công hơn ở loại tiểu thuyết trinh thám.

Sự nghiệp sáng tác văn chương của Phú Đức cũng có những bước thăng trầm. Từ những năm 30 của thế kỷ XX trở đi, độc giả không còn nồng nhiệt đón nhận tác phẩm của ông như trước.

Giai đoạn thứ hai từ 1945 đến 1970

Sau một khoảng thời gian dài chờ đợi và gián đoạn, tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức mới có sự hồi sinh một cách “ngoạn mục” trong đời sống văn học và báo chí ở mảnh đất phương Nam của Tổ quốc. Năm 1953, Phú Đức đăng trên báo *Bình Dân* và *Tiểu thuyết Nam Kỳ* các bộ tiểu thuyết như: *Ngọc lam điền*, *Tiếng súng đêm mưa*, *Bà chúa đèn vàng*, *Tôi có tội...* và cùng với những bộ ông đã sáng tác trước đây. Việc “tái xuất” các bộ tiểu thuyết ăn khách lừng danh một thời khiến ông được mệnh danh là “*tiểu thuyết gia bốn cũ soạn lại*”.

1.3. TIỂU THUYẾT TRINH THÁM PHÚ ĐỨC TRONG MẠCH NGUỒN TIỂU THUYẾT TRINH THÁM VIỆT NAM ĐẦU THẾ KỶ XX

1.3.1. Đặc điểm tiểu thuyết trinh thám Việt Nam đầu thế kỷ XX

Lịch sử dân tộc và văn học chứng minh có sự khác biệt giữa hai miền trong tiến trình vận động và phát triển. Nhưng miền Nam chính là nơi đặt nền tảng cho quá trình hiện đại hóa của nền văn học nước nhà.

a. Tiểu thuyết trinh thám miền Nam

Người có công khai phá, mở đầu cho thể loại tiểu thuyết trinh thám là nhà văn không chuyên Biền Ngũ Nhy. Ông tên thật là Nguyễn Bính (1886-1973). Ông có 12 tác phẩm ở các thể loại sáng tác, dịch, nghiên cứu. Tác phẩm “*Kim thời dị sử - Ba Lôu rông nghề đạo tặc*” được cho là tác phẩm thuộc thể loại truyện trinh thám đầu tiên của văn học Việt Nam.

Nguyễn Chánh Sắt (1896-1947), quê ở làng Long Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Châu Đốc. Mặc dù, không đỗ đạt trên con đường học vấn nhưng với phẩm chất thông minh, ông từng giữ nhiều cương vị khác nhau: thông ngôn, dịch giả, chủ bút, nhà văn. Ông thành công ở nhiều thể loại: tiểu thuyết trinh thám (*Gái trả thù cha*), tiểu thuyết xã hội (*Lòng người nham hiểm*), tiểu thuyết lịch sử (*Việt Nam Lê Thái Tổ*)...

Là mảnh đất tiếp thu, ươm mầm cho thể loại tiểu thuyết trinh thám của phương Tây nhưng đến nay tiểu thuyết trinh thám ở miền Nam, không có bước đột phá như những thập niên đầu của thế kỷ XX.

b. Tiểu thuyết trinh thám ở miền Bắc

Tiểu thuyết trinh thám được tiếp thu, phát triển khá sớm ở miền Nam nhưng làm nên “thương hiệu” Việt lại là công lao và đóng góp của các nhà tiểu thuyết trinh thám ở miền Bắc.

Thế Lữ là người tiên phong và có nhiều đóng góp cho thành tựu chung của phong trào Thơ Mới. Tên khai sinh của ông là Nguyễn Đình Lễ, sinh ngày 6 tháng 7 năm 1907 tại Ấp Thái Hà, Hà Nội, bút danh Thế Lữ, Lê Ta. Ông là một nghệ sĩ đa tài trên nhiều lĩnh vực. Truyện trinh thám, ông có các tác phẩm tiêu biểu như: *Lê Phong phóng viên* (1937), *Những nét chữ* (1939), *Lê Phong và Mai Hương* (1939), *Đòn Hẹn* (1939), *Gói thuốc lá* (1940). Thế Lữ đã xây dựng một series về nhân vật thám tử chuyên nghiệp Lê Phong.

Trong lịch sử văn học dân tộc, nếu Vũ Trọng Phụng được mệnh danh là “*ông Vua phóng sự Bắc kỳ*” thì nhà văn Phạm Cao Củng chính là “*Vua truyện trinh thám Việt Nam*”. Phạm Cao Củng (1913-2012), sinh ra trong một gia đình nhà Nho ở Nam Định. Năm 1936, ông đã cho in truyện trinh thám đầu tay *Vết tay trên trần*. Thành công với tác phẩm, ông tiếp tục công việc viết tiểu thuyết trinh thám và cho ra đời hai series về hai nhân vật: Kỳ Phát và Tám Huỳnh Kỳ. Tiểu thuyết trinh thám của Phạm Cao Củng chia thành hai dòng: trinh thám suy luận và mạo hiểm.

Tóm lại, những thập niên đầu của thế kỷ XX, là khoảng thời gian mà văn học Việt Nam phát triển có những bước đột phá về nhiều mặt từ nội dung tư tưởng đến phương thức biểu hiện.

1.1.2. Đặc điểm riêng của tiểu thuyết trinh thám Phú Đức

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Phú Đức để lại cho đời với hơn 70 tác phẩm ở ba mảng đề tài: Tiểu thuyết trinh thám, tiểu thuyết xã hội và tiểu thuyết lịch sử. Thành công của mảng đề tài xã hội cũng không giúp ông gắn bó lâu dài với nó như nhà văn Hồ Biểu Chánh mà cái duyên đã đưa Phú Đức đến với tiểu thuyết trinh thám. Trước khi có sự “lên ngôi” của Thế Lữ và Phạm Cao Củng ở ngoài miền Bắc, cái tên Phú Đức chính là nhà văn tiêu biểu, nổi bật nhất cho thể loại này ở trong miền Nam.

Thành công của ông chính là tạo nên những dấu ấn, đặc điểm, sắc màu riêng trong tác phẩm của mình.

Tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức có sự xuất hiện cả nhân vật thám tử thông minh, tài năng lẫn những tên cướp hào hoa, nghĩa hiệp. Nét nổi bật đáng kể nhất trong tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức chính là xây dựng được những nhân vật dù là thám tử hay những tên trộm nghĩa hiệp, tất cả đều mang trong mình một lý tưởng lớn lao: “... *tôi giết thằng Angot sớ dĩ là vì quốc dân ta. Ông cũng chán biết thằng Angot lợi hại là nhường nào, nó nhờ tờ báo của nó mạnh, phe đảng nó đông, nó nói chi thì cánh phủ cũng nghe theo, và lại nó còn là đứa thù nghịch với đồng bào, ngày nào nó còn sống thì đồng bào ta có mong được sự gì hạnh phúc...*” [19, tr.20]. Họ có quan điểm sống cũng rất rõ ràng, phải biết trả thù nhà, phải có tinh thần dân tộc và tình yêu quê hương đất nước mới xứng đáng là người anh hùng của thời đại.

Chủ đề về tình yêu đôi lứa trong thuyết trinh thám của ông cũng được thể hiện ở những cung bậc, trạng thái cảm xúc khác nhau. Tình yêu trong sáng tác của Phú Đức không phải lúc nào cũng đẹp đẽ, ngọt ngào mà có lúc phải chấp nhận những bi kịch và đắng cay.

Phú Đức là nhà văn có tài kể chuyện. Với trí tưởng tượng phong phú, tác giả đã hình dung được diễn biến của câu chuyện diễn ra trong một không gian truyện mênh mông rộng lớn. Phần lớn trong tiểu thuyết của mình, Phú Đức xây dựng kiểu kết cấu truyện lồng truyện nhưng cũng chưa thoát ra khỏi kết cấu cổ điển hội ngộ - lưu lạc - đoàn viên.

Trong sáng tác của Phú Đức, nhiều lúc kết thúc tác phẩm này lại mở ra những câu chuyện mới cho tác phẩm tiếp theo. Nhưng các sự kiện của câu chuyện vẫn logic, chặt chẽ, trùng khớp và có lý với nhau.

Phú Đức là người hâm mộ thể thao, chơi quần vợt, luyện tập võ nghệ, thích xem chiếu bóng và đọc truyện trinh thám. Những niềm đam mê và các sở thích đó được ông thể hiện bằng các chi tiết trong sáng tác của mình. Các nhân vật anh hùng nghĩa hiệp, các thám tử, những tên trộm... đều là những người tinh thông võ nghệ.

Tóm lại, Phú Đức là một trong những nhà văn tài năng, đã gặt hái được nhiều thành công về thể loại truyện trinh thám. So với các nhà văn trinh thám lúc bấy giờ, tác phẩm của Phú Đức đã hạn chế được việc sử dụng các điển tích, điển cố và lối viết văn biền ngẫu. Ngoài ra, cách đặt tên tiểu thuyết của ông khá thú vị, vừa “*kim cổ giao duyên*”, vừa toát lên cái cách nói bình dân quen thuộc của công chúng Nam Bộ, vốn quen tình tiết, cách kể chuyện trong các tác phẩm văn học có xuất xứ từ Trung Hoa.

CHƯƠNG 2

THỂ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT TRINH THÁM CỦA PHÚ ĐỨC NHÌN TỪ CHỦ ĐỀ CA NGỢI ĐẠO LÝ

2.1. KIỂU NHÂN VẬT CHÍNH DIỆN

2.1.1. Người thám tử tài hoa, mưu trí, dũng lược

Cũng như những nhà văn viết truyện trinh thám cùng thời và sau này, Phú Đức xây dựng hình tượng nhân vật thám tử thông minh, tài năng, có óc phán đoán và cách lập luận logic, chặt chẽ nhằm thực hiện sứ mệnh của nhà thám tử là điều tra, phá án.

Trong tiểu thuyết *Châu về hiệp phố*, hoàn cảnh gia đình và hiện thực cuộc sống đã đưa Đỗ Hiếu Liêm đến với nghề thám tử. Mặc dù nghề thám tử là một nghề có nhiều khó khăn và nguy hiểm: “*Nghề trinh thám là nghề cực khổ hiểm nghèo sống chết vô chừng nhưng không mấy ai biết trọng đãi mấy tay trinh thám, thật là đáng phiền quá. Tôi e thầy lãnh cái trách nhiệm đó mà nhẹ thể đi chăng?...*” [13, tr.422-423].

Đỗ Hiếu Liêm là người giỏi trong suy luận, trong quá trình điều tra, phá án, anh không vội vàng mà cẩn thận, chu đáo để thực hiện công việc của mình. Quan chánh sở mật thám thuật lại vụ việc ghê gớm ở Cần Thơ, chàng nói: “*Xin ông chớ vội tin mà e phải làm lạc, vì cũng có khi một đũa ăn cướp nào đó nghe danh của Hiệp Liệt tài tình, sở mật thám hết hết phương thế truy tầm mà bắt chẳng đặng nên mạo danh mà làm cho người kinh khủng...*” [15, tr.227].

Đỗ Hiếu Liêm quan sát, chàng đã tìm ra các chứng cứ quan trọng và đi đến khẳng định: “*Thằng thủ phạm này tướng tá vóc dạc lớn nên chọn*

mang giày cao su số 42, nó leo dây thau lồi và có chõai cắng vào vách tường nên dấu giày của nó lem luốc phắn vớì nên in hình rõ dưới gạch tàu đấỵ... giày này khác xa lắm vì chần của Hiệp Liệc mang giày cao su số 39...” [15, tr.231].

Xét về tài năng, mưu lược và trí dũng, nhà trinh thám Đố Hiệu Liềm chắng thua kém gì chàng Kỳ Phát- một thám tử chuyên nghiệp lừng danh trong truyện trinh thám của Phạm Cao Cũng hay thám tử Lê Phong trong truyện trinh thám của Thế Lũ.

Truyện trinh thám của Phạm Cao Cũng xây dựng nhân vật thám tử Kỳ Phát chuyên nghiệp dựa trên khả năng suy luận, phán đoán, cách lập luận sắc sảo khiến bọn tội phạm nể phục, chịu tội.

So với thám tử của các nhà văn cùng thời, thám tử của Phú Đức không chỉ tài năng trong lập luận, phán đoán mà còn giỏi cả võ thuật. Nhà văn đã khéo léo đưa các cuộc đấu võ, các màn rượt đầu giữa nhà trinh thám với bọn cướp làm cho tác phẩm có nhiều tình tiết hồi hộp, hấp dẫn, cuốn hút bạn đọc từ đầu đến cuối.

Trong tiểu thuyết **“Lừa lòng”**, thám tử Da-ma-ko-la là một người thông minh, tài năng, nhiệt tình và trách nhiệm trong công việc. Tác giả miêu tả những màn rượt đầu và đấu võ giữa thám tử Da-ma-ko-la với Bách Si Ma rất ngoạn mục, gây cắn, tạo cảm giắc hồi hộp, lo lắng.

Trong tác phẩm **Tội có tội**, miêu tả về một vụ án đã xảy ra nhưng có nhiều tình tiết rắc rối: *“... sau một phát súng lực nổ, Hùng Minh nằm chết trên vũng máu trong phòng khách. Thủ phạm đã lấy cái bóp phơì của ông...”* [22, tr.86]. Tiểu thuyết **Non tình biển bạc**, sự xuất hiện của thám tử tài năng Lê Côn, người đượ đào tạo nghề trinh thám từ Pháp quốc đã điều tra, phá thành công vụ án anh em cùng cha khác mẹ nhưng rắp tâm hại nhau.

Trong truyện trinh thám của Phú Đức, tác giả không chỉ đặt nhân vật thám tử trong những hoàn cảnh khó khăn mà còn đặt nhân vật vào những tình thế khó xử. Hoàn Ngọc Ẩn là người bạn tri âm tri kỷ, là ân nhân của chính thám tử họ Đố. Tuy nhiên, Đố Hiệu Liềm không vì tình riêng mà quên đi nhiệm vụ chung.

Tóm lại, trong những thập niên đầu của thế kỷ XX, sự xuất hiện của Phú Đức trên văn đàn đã để lại cho văn học nước nhà nhiều gam màu mới về thể loại truyện trinh thám. Nhà văn không xây dựng series về thám tử thông minh, tài năng nhưng các nhân vật thám tử của ông vẫn tiêu biểu trong việc dò thám, điều tra phá án. Với những phẩm chất thông minh, tài năng, giỏi võ thuật và giỏi trong phán đoán, suy luận, không quản ngại hiểm nguy... nhân vật thám tử của Phú Đức đã làm nên một sự hiểu kỳ trong công chúng yêu văn học lúc bấy giờ.

2.1.2. Những nhân vật nữ tài sắc vẹn toàn

Phú Đức không chỉ thành công trong việc khắc họa chân dung thám tử thông minh, tài năng mà còn để lại những dấu ấn về nhân vật nữ tài sắc vẹn toàn. Trong *Châu về hiệp phố*, Lê Thủy không chỉ là người xinh đẹp mà còn tài năng, nhân hậu và bao dung.

Truyện trinh thám của Phú Đức đâu chỉ có những nhân vật nữ tài sắc vẹn toàn xuất thân từ gia đình trâm anh quyền quý mà còn có cả gia đình nghèo khổ và bất hạnh. Nhân vật cô y tá Hương và Hồng Sương là những con người như thế.

2.1.3. Những nhân vật cao thượng, nhân từ, bao dung

Ông không chỉ thành công về mặt nghệ thuật trong việc xây dựng kiểu nhân vật thám tử tài năng mà còn thành công với kiểu nhân vật có tâm hồn cao thượng, có tấm lòng nhân từ, bao dung.

Trong tác phẩm *Ngọc lam diên*, ông hội đồng Tâm là một con người giàu sang, phú quý; một phú hộ tư cách, đạo đức tốt. Không chỉ thương yêu, ủng hộ mà còn thấu hiểu cho hoàn cảnh của Hoàng Bảo Ngọc, ông giúp chàng lập gánh hát để trả thù Phan Đắc Ân, chỉ dạy cho hắn bài học về đạo lý, về tư cách làm người.

Kiểu nhân vật có tâm hồn cao thượng, nhân từ, bao dung không đơn thuần chỉ là những con người xuất thân từ địa vị, giàu sang, phú quý. Những kẻ tội đồ xuất hiện trong các tác phẩm của ông cũng để lại nhiều dấu ấn đặc biệt trong tâm trí người đọc.

Đạo lý của con người là “*công cha, nghĩa mẹ và ơn thầy*” cần được vẹn tròn. Ngoài câu chuyện về bi kịch của con người, tác phẩm *Lửa lòng*

còn là câu chuyện cảm động về tình mẫu tử. Hai mẹ con nàng Hồng Sương dù cho không phải là nhân vật xuất hiện xuyên suốt trong tác phẩm nhưng chính cuộc đời của họ đọng lại bài học có giá trị và ý nghĩa sâu sắc về tình người, tình đời. .

Tóm lại, những nhân vật chính diện trong sáng tác của Phú Đức, mỗi người một hoàn cảnh một số phận nhưng điểm chung đều là những con người có phẩm chất nhân cách cao thượng.

2.2. KIỂU NHÂN VẬT PHẢN DIỆN

2.2.1. Những nhân vật tội phạm gian manh, hiểm ác

Phú Đức là nhà văn xây dựng khá thành công kiểu nhân vật tội phạm gian manh, hiểm ác, giết người cướp của và gieo rắc bi kịch, nỗi đau cho người khác. Do đó, nhân vật tội phạm trong truyện trinh thám của ông không chỉ có gian manh, hiểm ác mà còn bất nhân, bất nghĩa.

Trong *Châu về hiệp phố*, nhắc đến Thanh Long và đồng bọn là gợi nhớ đến những vụ giết người cướp của vô cùng tàn bạo, độc ác và dã man: “*Khi hai chiếc ghe cách nhau chừng bảy thước thì có hai người hình thù vạm vỡ, một người cầm dao một người thủ siêu...*” [13, tr.167].

Thế Lữ cũng có những thành công không nhỏ về thể loại tiểu thuyết trinh thám. Trong tác phẩm *Mai Hương* và *Lê Phong*, ngoài việc tác giả ca ngợi những tài năng của hai thám tử *không hẹn mà gặp* trong tác phẩm còn lên án gay gắt hành động phạm tội hiểm ác, tinh vi của tổ chức tội phạm do tên Lương Hữu cầm đầu.

Có nhận thức những mặt trái chiều thiếu tích cực mà né tránh, cuộc sống con người mới có giá trị và ý nghĩa. Là người thấu hiểu lẽ đời, nhìn nhận và đánh giá sâu sắc về thực tại, Phú Đức sáng tác tiểu thuyết *Lửa lòng* với những vai phản diện mang tên Phan Kỳ Hồ, giúp người đọc có thái độ đúng mực nhận chân giá trị cuộc sống. “*Hồ dữ không ăn thịt con*” nhưng Hồ Kỳ Phước lại chính là kẻ để bảo vệ chính mình, hấn không từ bỏ mọi âm mưu, thủ đoạn, không ngần ngại trong bất cứ hành động bất lương nào kể cả tính đến chuyện đòi bại với con nuôi và việc sai người hãm hại chính con đẻ của mình.

Truyện trình thám của Phú Đức, không riêng gì Phan Kỳ Hồ là kẻ độc ác, bất nhân, bất nghĩa mà nhân vật Công Miêng trong tác phẩm *Một mặt hai lòng* còn dã tâm, tàn ác và bất nghĩa, là một nghịch tử, lỗi đạo đến mức khủng khiếp.

2.2.2. Những nhân vật tha hóa, phản trắc

Trong sự nghiệp sáng tác của mình, Phú Đức cũng xây dựng thành công kiểu nhân vật tha hóa và tự tha hóa. Tiểu thuyết *Châu về hiệp phố*, *Một mặt hai lòng*, *Non tình biển bạc...* đều là những tác phẩm có kiểu nhân vật tha hóa và phản trắc. Tác phẩm *Châu về hiệp phố* nói về sự tha hóa, tham lam của hai vợ chồng Đặng Háo Thắng.

Trong tiểu thuyết *Một mặt hai lòng*, tuy ông đại phú hộ nợ không hoàn toàn là kẻ độc ác nhưng ông chính là kẻ bạc nhược; nghe lời con của người vợ kẻ đã làm cho người con đầu lòng là Công Chánh rầu buồn đến phát điên.

2.2.3. Những nhân vật đê tiện, hẹp hòi

Trong tác phẩm *Ngọc lam điền*, ông Phạm Hữu Tiên- một quan phủ giàu có nhưng là người keo kiệt, bủn xỉn, nhỏ mọn, ti tiện, ích kỷ, hẹp hòi và chỉ giỏi trong việc toan tính hơn thiệt.

Trong tác phẩm *Lừa lòng*, cậu Năm Xuân làm nghề bóc lột cứu người. Người ta nhắc đến việc cậu cứu người thì ít mà luận bàn đến việc cứu lấy cái túi của cậu thì nhiều.

Trong tác phẩm *Tôi có tội*, Phú Đức đã làm sáng rõ sự đối lập giữa phẩm chất, tính cách bên trong và cái vẻ ngụy trang, giả tạo, hào nhoáng, lịch lãm bên ngoài của Hùng Minh.

Tóm lại, thế giới nhân vật trong tiểu thuyết của Phú Đức phong phú và đa dạng. Ông đã xây dựng thành công kiểu nhân vật chính diện và phản diện, phản ánh nhiều vấn đề sâu sắc trong đời sống.

CHƯƠNG 3

THỂ GIỚI NHÂN VẬT TRONG TIỂU THUYẾT TRÌNH THÁM CỦA PHÚ ĐỨC NHÌN TỪ PHƯƠNG THỨC BIỂU HIỆN

3.1. NGÔN NGỮ VÀ GIỌNG ĐIỆU

3.1.1. Ngôn ngữ

a. Ngôn ngữ đối thoại

Trong *Châu về Hiệp phố*, cuộc đối thoại giữa Đỗ Hiếu Liêm và Hoàn Ngọc Ân là cuộc đối thoại giữa những người tri kỷ.

Đối thoại giữa Hoàn Ngọc Ân và Lê Thủy cho thấy sự thành thật và thủy chung trong tình yêu của đôi trai tài, gái sắc. Họ là những con người lý tưởng, kiểu mẫu của thời đại.

Cuộc đối thoại giữa mật thám với bọn cướp là cuộc đối thoại thể hiện khẩu khí của người anh hùng với kẻ gian manh.

b. Ngôn ngữ độc thoại

Sử dụng yếu tố độc thoại nội tâm của nhân vật trong tác phẩm giúp người đọc thấy được những góc khuất, những nỗi niềm và những tâm sự sâu kín trong tâm hồn, tính cách riêng của nhân vật.

Trong *Châu về hiệp phố*, Phú Đức để cho Đỗ Hiếu Liêm tự độc thoại khi trình thám về vụ cướp tiền của ông Ết- mông.

Hồ Kỳ Phước khi nghe Bạch Liên khai thật về sự thật trước tòa thì không thể đổ mọi tội lỗi cho Hồng Sơn, hấn thẳm trách: “*Con khôn nầy hại già đây, ta không đủ bằng cớ mà cáo Hồng Sơn, chi bằng ta thú thật khai làm thì bất quá ta bị quở mà thôi chứ không buộc tội Hồng Sơn được*” [16, tr.322].

Việc sử dụng yếu tố độc thoại nội tâm là một dụng ý nghệ thuật của nhà văn. Nhờ phương thức thể hiện này mà người đọc thấy được tư tưởng của nhà văn thông qua độc thoại của nhân vật.

3.1.2. Giọng điệu

a. Giọng điệu châm biếm, mỉa mai

Nhiều nhà văn sử dụng thành công giọng điệu châm biếm, mỉa mai để hướng ngòi bút của mình vào kẻ có bản chất độc ác, xấu xa. Với Phú Đức,

nhà văn đã sử dụng giọng điệu châm biếm, mỉa mai để tấn công kịch liệt, mạnh mẽ nhân vật phản diện trong xã hội lúc bấy giờ. Nhà nghiên cứu Nguyễn Kim Anh có nhận định: *“Xuất thân trong một gia đình trí thức, sang cả, Phú Đức đã khiến người đọc phải ngạc nhiên khi ngòi bút của ông tỏ ra dị ứng với những kẻ quyền thế, giàu có mà ông gọi là bọn xã tri hút máu dân An Nam...”* [1, tr.617].

Trong tác phẩm **Lửa lòng**, có thể nói không ai là kẻ tham lam, độc ác và gian manh hơn Phan Kỳ Hồ. Nhận biết sắc mặt lộ vẻ áy náy của Hồ Kỳ Phước, quan trạng sư Lách Sen mỉa mai cay đắng: *“Quan chánh tòa liền kêu ông Hồ Kỳ Phước lên. Ông đứng dậy ra đi coi bộ sợ lắm ông vừa đi vừa run, quan trạng sư Lách Sen thấy vậy thì cười ngất và nói với quan chánh tòa rằng: “Đó, xin ông coi ông Hồ Kỳ Phước thì ắt rõ sự ngay gian thế nào”* [18, tr.321]. Qua lời của quan trạng sư Lách Sen thấy mọi điều bực chỉ của Hồ Kỳ Phước thật đáng thương bởi sự khôn ngoan, gian manh lại bị chính thân thể già yếu run rẩy của hắn làm hại. Khi sự thật chưa hoàn toàn được phanh phui, hắn cũng một phen bẽ bàng trước mọi người và tòa công lý!

Với ông phủ Tiền trong tác phẩm **Ngọc lam diễm**, vì lòng tham lam vô độ và sự ti tiện đến mức đáng sợ của ông khiến mọi người cười chê: *“Tôi mắc cỡ với thằng rể quá. Chuyện gì ở đâu không ăn nhập đến ông, mà ông xiu. Có phải ông tỏ ra ham tiền bạc hay không? Bà làm gả con Mỹ Hạnh cho thằng nghèo rồi...”* [20, tr.51]. Với ông phủ Tiền, con gái gập phải gia đình khuynh gia bại sản chẳng khác nào là một nỗi đau của ông phủ- con người chỉ biết lấy vật chất làm phương châm và lẽ sống của chính mình.

Với Phú Đức, ông phủ Tiền chưa phải là nhân vật điển hình trong việc tham lam tiền bạc. Trong tác phẩm **Lửa lòng**, cậu Năm Xuân là một lang y cũng không kém cạnh: *“Thằng Ngỗng của chị đánh thằng Khén của tôi sung mồm, chị phải chịu ba xu dầu gió, không thôi tôi đi thưa làng chị coi (...) Mẹ thằng Ngỗng lấy trong túi ba xu liệng trên bàn, thầy Năm Xuân lấy bỏ vào hâu bao rồi nói: Chị chơi bánh vậy tôi chịu quá (...) Ấy chị phải biết 10 đồng này công đi lãnh phải cho tôi ba đồng, có chịu không thì tôi đi*

lãnh giùm cho. Thăng Ngóng nói với mẹ nó rằng: Trên đời này tôi thấy có một mình cậu Năm là người coi đồng tiền lớn quá” [19, tr.347-352].

Mặc dù, Phú Đức không phải là nhà văn hiện thực phê phán nhưng giọng điệu châm biếm, mỉa mai của ông cũng trở nên sắc sảo lạ thường. Xây dựng thành công nhân vật nhỏ nhen tiêu biểu, điển hình theo kiểu “con người này” là một đóng góp mang sắc màu mới của nhà văn phong lưu, thích mạo hiểm.

b. Giọng điệu hài hước, dí dỏm

Giọng điệu hài hước làm cho tác phẩm văn học trở nên sinh động, lôi cuốn và có sức hấp dẫn người đọc. Chính vì lẽ đó, ngoài việc chú trọng xây dựng hình tượng nhân vật trung tâm, Phú Đức đến nhân vật hài hước, gây cười. Nhân vật Lục Tặc là một minh chứng cho giọng văn hài hước, dí dỏm của ông: *“Hoàn Ngọc Ân xuống roi một cái bóp liền dờng tay nói với Năm Mạnh rằng: “Anh Năm, anh bước lại lục xi thăng Lục Tặc coi nó bao đít bằng cái chi vậy?”... Lục Tặc, mày thiệt bất nhơn quá hử, mày mới đi xuống nhà sau và đi ngang qua cây sào phơi đồ mà thổi bay cái áo của tao mà làm như vậy nghé...”* [13, tr.298]. Sự láu lỉnh của Lục Tặc khiến cho mọi người chỉ biết đến việc thầm khen những đức tính dễ thương, dễ mến của anh.

Cũng với motif trên, nhân vật Ba Khòm (*Ngọc lam diềm*) khi tham gia diễn tuồng, ông giới thiệu về gia đình và bản thân khiến độc giả vui sướng trong dòng cảm xúc ghen ngào trào dâng: *“Trách ông trời sao ở không công; sanh dòng họ chỉ làm đầy tớ. Ở... tôi nhớ lại ông nội tôi tên Tớ, thôi vì cái tên mà ở đợ cũng đành, sanh cha tôi lựa chữ đặt danh, nào dè khi khôn lớn cũng đưa lưng đi ở mướn. Đến khi sanh tôi, tưởng đâu hai đời cực thì đến đời sung sướng. Nào ngờ, mới ra đời miêng khóc tu toa, cha tôi nhìn không khỏi thở ra, cái thằng nhỏ bườu mang một cực. Xem hình như con cóc ua nằm nghiêng, chớ lật ngửa thì la. Má tôi rầu nhưng chẳng dám nói ra, cha tôi ghét quá, biểu đem đi trấn nước”* [20, tr.308].

Thế giới nhân vật trong truyện trình thám của Phú Đức có đầy đủ mọi hạng người trong đời sống xã hội. Mỗi một nhân vật thể hiện một tính cách riêng, không hề trộn lẫn. Tác giả sử dụng ngôn ngữ đời thường thông qua

lãng kính của nhà văn để làm nên giọng điệu hài hước, dí dỏm về các kiểu nhân vật. Trong tiểu thuyết **Châu về hiệp phố**, thầy đội Tài thật hài hước: *“Đồ ngu, đội ướt quần như vậy rồi mới chịu khai há, khai đi cho mau, bằng không tao đánh một cái nữa sút quần bây giờ”*. Đổ Hiếu Liêm nghe thầy đội Tài nói mấy lời thì tức cười và nói thảm rằng: *“Cái thằng cha này nói những lời nghe thật kỳ, thế mà người phải làm như vậy mới được, ấy cũng là một cái nghề vậy”* [14, tr.228]. Những con người luôn vì sự công bằng trong xã hội không ai mong muốn làm những điều bất nhân bội nghĩa. Thầy đội Tài với tinh thần trách nhiệm được giao đã sử dụng đến giọng điệu tra vấn cứng rắn, mạnh mẽ và có phần dí dỏm khiến người trọng tội không thể giấu giếm phải khai nhận những hành vi sai phạm do mình gây ra.

Bên cạnh sự hài hước đến mức tếu táo của thầy đội Tài, là một Đổ Hiếu Liêm luôn linh hoạt trong các giọng điệu và cách điều tra của mình. Trong vụ án về cái chết thương tâm của ông Đặng Vinh Qui ở Cần Thơ, chứng kiến nỗi đờn đau bao trùm, Đổ Hiếu Liêm đối thoại theo kiểu giải khuây: *“Đổ Hiếu Liêm hỏi: Nói vậy thì bà không ngủ chung một phòng với ông sao? Bà phủ cười chúm chím rồi đáp: Không vợ chồng già nằm chung với nhau không thích lại chịu nực không dặng...”*. Và sau đó anh thể hiện sự đồng cảm, sẻ chia với bà phủ bằng giọng điệu thành kính: *“Xin bà cho phép tôi lên phòng của bà và phòng của quan lớn mà xem xét một chút”* [15, tr.230].

Có thể nói giọng điệu châm biếm, mỉa mai và hài hước, dí dỏm là những giọng điệu chủ đạo trong truyện trinh thám của Phú Đức.

3.2. NGHỆ THUẬT XÂY DỰNG TÌNH HUỐNG

3.2.1. Tình huống xung đột, gay cấn

Với tiểu thuyết trinh thám, tác phẩm càng có nhiều tình huống xung đột, gay cấn càng thu hút sự quan tâm của độc giả. Tác phẩm thường được ông chú trọng đến các tình huống xung đột, gay cấn. Nó trở nên hấp dẫn người đọc hơn bởi những tình tiết xung đột lên đến cao trào và độc giả cứ thấp thỏm, hồi hộp, chờ đợi các diễn biến.

Mở đầu tác phẩm *Châu về hiệp phố* là tình huống xung đột, gay cấn giữa Đỗ Hiếu Liêm và bọn cướp Thanh Long. Kết cục bi thương không may diễn ra, cha của Đỗ Hiếu Liêm bị bọn chúng bắn chết. Cuộc xung đột rất kịch tính và nó dự báo còn nhiều tình huống gay cấn khác. Phú Đức rất tài tình và thành công khi kết thúc tình huống xung đột này lại mở ra những xung đột khác.

Các tình huống xung đột, gay cấn giữa nhà thám tử và tên cướp độc ác được thể hiện qua những màn rượt đuổi hấp dẫn nhưng cũng không kém phần hồi hộp, lo lắng cho người đọc. Do đó, việc bắt được Thanh Long, phá được các vụ án bí mật do chúng gây ra, cuộc sống mới đang mở ra với mọi người.

Tiểu thuyết trinh thám của Phú Đức luôn được tác giả xây dựng đến một chuỗi dài các sự kiện có tính xung đột. Nó làm cho tác phẩm lúc nào cũng cuốn cuộn các tình tiết dậy sóng. Mỗi tình đẹp đẽ giữa Ngọc Ân và Lệ Thủy tưởng chừng như phẳng lặng nhưng nó cũng đã trải qua biết bao nhiêu là sóng gió khi Ngọc Ân xuất hiện trong vai là một “kẻ khác”.

Trong tác phẩm *Tôi có tội*, tác giả đã khéo léo khi đặt Diên Hồng và ông hội đồng Cảnh có sự nghi vấn mối quan hệ giữa Hùng Minh với Liên Hương. Sau vụ án mạng đã xảy ra, Diên Hồng nghi ngờ cha mình vì ghen tuông đã trở thành là kẻ sát nhân... Vụ án mạng vì thế mà trở nên rắc rối khiến nhà trinh thám tài danh mang tên Anh- be Huỳnh cũng đưa ra kết luận vội vàng.

Do đó, việc xây dựng tác phẩm dựa trên cơ sở của những xung đột, tạo ra các vụ án mạng trong tiểu thuyết trinh thám là một dụng ý nghệ thuật mà không phải nhà văn nào cũng thành công.

3.2.2. Tình huống bi kịch, bế tắc

Yếu tố bi kịch xuất hiện phổ biến trong văn học Việt Nam, khi văn học dần tộc bước vào ngưỡng cửa của quá trình hiện đại hóa. Với thể loại tiểu thuyết trinh thám, tình huống bi kịch xuất hiện thường xuyên trong các tác phẩm. Phú Đức là nhà văn có những cách thể hiện riêng về tình huống bi kịch, có bi kịch đáng được đồng cảm, chia sẻ nhưng cũng có những bi kịch cần được lên án.

Qua các tình huống bi kịch trong tác phẩm, Phú Đức đã thể hiện rõ quan điểm, thái độ của nhà văn về những nhân vật mang nỗi đốn đau của số phận. Nhân vật có phẩm chất đạo đức tốt, luôn hành động nghĩa hiệp, biết sự hi sinh và làm đẹp cho đời đáng được trân trọng, ngợi ca. Tuy nhiên, đối với những kẻ tàn độc kết thúc cuộc đời trong bi kịch là sự trả giá cho hành động bất nhân và bất nghĩa, đáng bị lên án. Nhận diện về bi kịch để sống có ý nghĩa là trách nhiệm của mỗi một khách thể trong việc tiếp nhận văn học nghệ thuật.

3.3. THỂ HIỆN NHÂN VẬT THÔNG QUA HÀNH ĐỘNG VÀ TÂM LÝ NHÂN VẬT

3.4.1. Xây dựng hành động nhân vật

Thành công của Phú Đức trong tiểu thuyết trinh thám chính là miêu tả về hành động của nhân vật anh hùng với những pha võ thuật, màn rượt đuổi bằng xe hơi gay cấn, ngoạn mục và những cuộc truy tìm tung tích kẻ gây ra tội lỗi.

Trong *Châu về hiệp phố*, Đỗ Hiếu Liêm khi dần thân vào nghề trinh thám và lập được công lớn xứng danh với thám tử tài năng, mưu trí, dũng lược.

Với chàng đã gắn cuộc đời mình với nghề trinh thám, chàng không lẩn lộn giữa việc công với tư, để hoàn thành sứ mạng được giao và không hổ thẹn với chính lương tâm.

3.4.2. Miêu tả tâm lý nhân vật

Trong tiểu thuyết *Lửa lòng*, tác giả xoáy sâu vào tâm lý của kẻ những kẻ huênh hoang, ngạo mạn và kẻ phạm tội mà đang cố tình che dấu tội lỗi của mình gây ra.

Bách Si Ma đến gặp Angot là để thách đấu súng. Đứng trước sự khẳng khái và quyết đoán của chàng khiến Angot sợ hãi.

Hồ Kỳ Phước- kẻ gian manh, xảo quyệt, giết người, cướp của không hề ghê sợ nhưng đôi khi chỉ cần gọi lại hấn cũng đã giật mình: “*Hồ Kỳ Phước nghe Bạch Liên nói mấy lời thì sừng sốt mặt biến sắc* [18, tr.125-321].

Tiểu thuyết trình thám không thật sự chú trọng đến việc miêu tả tâm lý nhân vật. Tuy nhiên, khi cần cũng không là việc làm hạn định trong tiểu thuyết trình thám. Phú Đức không lạm dụng yếu tố tâm lý nhưng cũng là một trong một vài tình huống nhà văn đã thành công.

KẾT LUẬN

Lịch sử của văn học Việt Nam có những thể loại phát triển muộn, thành tựu còn hạn chế so với văn học các nước trong khu vực và trên thế giới. Nhưng khi bước vào quá trình hiện đại hóa văn học, nhịp độ phát triển lại nhanh chóng và mang tính đồng bộ. Do đó, Vũ Ngọc Phan trong *Nhà văn Việt Nam hiện đại*, đã cho rằng “*Một năm văn học của ta bằng ba mươi năm văn học của người*”. Những thập niên đầu của thế kỷ XX, dù đang bắt nhịp với nhịp độ chung nhưng những đóng góp của nhiều tác giả văn xuôi giai đoạn này là không thể phủ nhận. Bằng tài năng và tâm huyết của mình, các nhà văn đã có những khám phá và sáng tạo riêng trong hoạt động lao động nghệ thuật, giúp cho lịch sử và kho tàng văn học nước nhà vận động, phát triển nhanh chóng, phong phú và đa dạng.

Nhà nghiên cứu Hà Thanh Vân trong bài *Quan niệm về tiểu thuyết của các nhà văn Nam Bộ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX*, có viết: “*Nam Bộ là miền đất mới của Tổ quốc. Chính vì vậy Nam Bộ không có được một truyền thống văn chương lâu dài và sâu rộng như miền đất phía Bắc. Nhưng Nam Bộ là miền đất của những dấu ấn đầu tiên, của những sự kiện mới mẻ...*” [1, tr.53]. Là vùng đất mới năng động nên Nam Bộ sẵn sàng đón nhận những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Các nhà văn là những người đi tiên phong trong việc vay mượn các thể loại của văn học phương Tây để sáng tác. Trong buổi đầu sơ khai ấy, dù văn học còn đó những hạn chế nhưng thành tựu mà các tác giả để lại cho kho tàng văn học nước nhà đáng được trân trọng: “*Cùng với những tác phẩm của mình, các nhà văn Nam Bộ đã để lại cho chúng ta những ý hướng, những quan niệm về tiểu thuyết, về công việc sáng tác, giúp chúng ta hiểu sâu, hiểu kỹ về cuộc đời, về tác phẩm của họ*” [1, tr.81].

Về tiểu thuyết trinh thám, nhà văn có công khai mở cho thể loại này phát triển ở Nam Bộ là Biền Ngũ Nhy. Số lượng tác phẩm để lại không nhiều nhưng tiểu thuyết trinh thám của ông mang tính hiện đại. Từ đó, cùng với bước đi của thời gian, nó đã mở ra một phong trào sáng tác rầm rộ về truyện trinh thám từ trong Nam cho đến ngoài Bắc. Phú Đức là nhà văn tiêu biểu, là người có công lao to lớn trong việc kế tục và làm phong phú truyện trinh thám, giúp văn học nước nhà phát triển theo hướng đồng bộ và toàn diện.

Trong cuộc đời văn nghiệp của mình, Phú Đức đã để lại cho đời một khối lượng tác phẩm lớn. Yêu thích Michel Zévaco, nên nhà văn đam mê với thể loại tiểu thuyết trinh thám. Sáng tạo của ông là sự kết hợp hài hòa giữa yếu tố phương Đông và phương Tây tạo nên tác phẩm nghệ thuật hấp dẫn có sức lôi cuốn độc giả một thời. Nét độc đáo chính là Phú Đức đã biết kết hợp hài hòa giữa các yếu tố trinh thám, võ hiệp, kỳ tình trong một tác phẩm. Nhân vật thám tử tài năng chỉ biết điều tra, phá án chưa hẳn đã có sức cuốn hút độc giả mà cần phải có sự gần gũi với cuộc sống đời thường.

Nắm được tâm lý người đọc lúc bấy giờ, ông đã xây dựng các kiểu dạng nhân vật phù hợp trong tiểu thuyết trinh thám. Không chỉ có thám tử thông minh, mưu trí, dũng lược mà còn có những tên trộm hào hoa, kỳ tài luôn hành động nghĩa hiệp. Với nhân vật thám tử, Phú Đức không chuyên tâm vào việc xây dựng một hình tượng nhân vật thám tử chuyên nghiệp như Thế Lữ, Phạm Cao Củng hay như những nhà văn chuyên nghiệp phương Tây đã từng sáng tác. Dù vậy, thám tử của ông vẫn rất tài năng, giỏi trong suy luận, phán đoán; cách lập luận chặt chẽ, logic và đã phá án thành công nhiều vụ án bí hiểm.

Trong các sáng tác của Phú Đức, tác giả không chỉ ca ngợi người anh hùng mà còn thể hiện thái độ trân trọng đối với người xinh đẹp, tài năng bất hạnh. Nhà văn bày tỏ sự cảm phục trước tấm lòng hiếu thảo của Hồng Sương, khâm phục trước hành động nghĩa hiệp của Bách Si Ma... Ca ngợi, trân trọng, đồng cảm và sẻ chia với những bi kịch, những nỗi mất mát lớn lao của trai tài, gái sắc là thông điệp của nhà văn có nhiều chiêm nghiệm

và thấu hiểu lẽ đời. Đồng thời, ông cũng bày tỏ thái độ phản kháng kịch liệt trước hành động, việc làm của những kẻ có bản chất độc ác, xấu xa đã gieo rắc tội ác đớn đau cho người lương thiện. Thông qua thể giới nhân vật, bày tỏ thái độ yêu ghét phân minh, thâm kín gửi gắm nỗi lòng với tình cảnh của quê hương đất nước đã làm nên giá trị đặc sắc về mặt nội dung tư tưởng trong tác phẩm của nhà văn tiêu biểu cho truyện trinh thám ở Việt Nam.

Thành công đáng kể về mặt nghệ thuật ngoài việc xây dựng một thể giới nhân vật phong phú và đa dạng, Phú Đức còn để lại dấu ấn sâu đậm về việc sử dụng ngôn ngữ mang bản sắc văn hóa phương Nam. Xây dựng thành công nhân vật thông qua ngôn ngữ người kể chuyện và ngôn ngữ của chính nhân vật bằng các hình thức đối thoại và độc thoại. Với giọng điệu kể chuyện hài hước, dí dỏm và châm biếm, mỉa mai cũng làm nên sắc thái về truyện trinh thám của ông so với các nhà văn cùng thời. Đáng kể hơn cả là nhà văn đã xây dựng các tình huống xung đột, bi kịch... để câu chuyện luôn diễn ở trạng thái động, mang tính ly kỳ, hấp dẫn và có sức lôi cuốn người đọc.

Đến nay, hơn một thế kỷ đã trôi qua kể từ khi thể loại tiểu thuyết trinh thám được du nhập vào Việt Nam nhưng thành tựu của văn học nước nhà về thể loại này vẫn chưa có những bước đột phá, vẫn cứ bị chìm khuất so với thế giới. Các nhà nghiên cứu văn học đã từng đi tìm lời giải cho vấn đề nêu trên. Mỗi người có một quan điểm, cách nhìn nhận, đánh giá riêng về các vấn đề đặt ra nhưng điểm chung chính là do hoàn cảnh lịch sử, do con người đặt nặng tình cảm nên chi phối những nét đặc trưng về mặt thể loại của văn học. Sáng tác của Phú Đức về tiểu thuyết trinh thám ở thời điểm khởi đầu đầu còn đó những hạn chế nhưng những thành tựu trong lao động nghệ thuật của ông là điều đáng được văn học nước nhà ghi nhận.